

Số: 1506 /QĐ-UBND

Huế, ngày 12 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực thuộc
Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của

cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc thành lập các Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại các Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế;

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế;

Căn cứ Thông báo số 93-TB/ĐU ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố Huế về chủ trương công tác tổ chức, cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1590/TTr-SNV ngày 10 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực (viết tắt là Trạm Chăn nuôi và Thú y) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện cung ứng dịch vụ công chuyên ngành chăn nuôi và thú y trên địa bàn quản lý được giao theo Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế và theo quy định của pháp luật.

Trạm Chăn nuôi và Thú y chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, số lượng người làm việc và toàn bộ hoạt động của Chi cục Chăn nuôi và Thú y; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Trạm Chăn nuôi và Thú y có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản và trụ sở để giao dịch, hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan của chính quyền cấp xã tổ chức thực hiện: chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển trung hạn, dài hạn và hàng năm về chăn nuôi, thú y trên địa bàn.

2. Tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y đã được phê duyệt.

3. Tổ chức thực hiện giám sát, điều tra, chẩn đoán, phát hiện kịp thời, dự tính, dự báo tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm; áp dụng các giải pháp kỹ thuật để chủ động phòng, chống, không chế, ngăn chặn và dập tắt khi có dịch bệnh xảy ra; kiểm soát các ổ dịch cũ.

4. Phối hợp với cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kế hoạch tiêm phòng định kỳ và đột xuất để tạo miễn dịch chủ động cho gia súc, gia cầm; thực hiện kế hoạch vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trên địa bàn được phân công để phòng, chống bệnh động vật.

5. Tổ chức thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật khi được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền; thực hiện công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý, giám sát việc sử dụng các loại vật tư phòng, chống, không chế dịch bệnh.

7. Thực hiện nhiệm vụ được giao về hoạt động hành nghề thú y; tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật chăn nuôi, thú y; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chăn nuôi, thú y đối với thú y cơ sở trên địa bàn được phân công.

8. Thực hiện thu, sử dụng phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

10. Thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ khác được pháp luật cho phép và những nhiệm vụ theo sự phân công của Lãnh đạo Chi cục.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Trạm Chăn nuôi và Thú y có Trưởng trạm, 01 Phó Trưởng trạm và các viên chức.

a) Trưởng trạm là người đứng đầu Trạm, là người đại diện theo pháp luật của Trạm, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trạm.

b) Phó Trưởng trạm là người giúp việc cho Trưởng trạm, chịu trách nhiệm trước Trưởng trạm và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng trạm vắng mặt, Phó Trưởng trạm được Trưởng trạm ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trạm.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý hiện hành.

Điều 4. Số lượng người làm việc, cơ chế tài chính

1. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc hằng năm của Trạm Chăn nuôi và Thú y thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao.

Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Trạm Chăn nuôi và Thú y được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chi cục Chăn nuôi và Thú y chịu trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí viên chức và người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cơ chế tài chính

Thực hiện cơ chế tài chính áp dụng đối với loại hình đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, hoàn thiện bản mô tả công việc, khung năng lực theo danh mục vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp; gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trạm Chăn nuôi và Thú y xây dựng phương án tự chủ tài chính theo lộ trình phù hợp, gửi Sở Tài chính cho ý kiến để Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt theo thẩm quyền; thực hiện việc bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động theo phân cấp quản lý và quy định hiện hành.

2. Các Sở: Nội vụ, Tài chính và các cơ quan liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này bảo đảm đúng quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2465/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thị xã trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố (b/c);
- UBND thành phố: CT, các PCT;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Toàn